TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2019/HS-ST
Ngày: 17/12/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Quý và ông Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Trần Kim Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Vũ Đình Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST-HS ngày 03/12/2019, đối với bị cáo:

+ Trịnh Văn T - sinh năm 1986; nơi cư trú: Tiểu khu K, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Th và bà Lương Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 10/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 07 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; ngày 09/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2019; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/12/2008 và ngày 06/9/2013, bị Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2019 đến ngày 12/7/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Đình Thi - Luật sư Công ty Luật TNHH Hà Nam thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1985; nơi cư trú: Tiểu khu NP, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lương Xuân H; vắng mặt.

+ Bà Võ Thị P; vắng mặt.

+ Ông Trần Quốc H1; vắng mặt.

+ Chị Lê Thị H2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 02/7/2019, sau khi xảy ra việc cãi nhau, xô đẩy, giằng co với cậu ruột của mình là ông Lương Xuân H tại sân nhà ông H thì Trịnh Văn T đi về nhà. Khi ra tới đầu ngõ một đoạn, T nhặt 01 đoạn gậy gỗ kích thước khoảng (60 x 4)cm cầm ở tay, sau đó đi theo đường nội tiểu khu thị trấn Kiện Khê, hướng về cầu Kiện. Khi đi đến khu vực gần quán cháo nhà chị Lê Thị H2 thì gặp chị Nguyễn Thị N đang điều khiển xe đạp điện đi ngược chiều, đầu không đội mũ bảo hiểm cũng như nón, mũ gì khác; bản thân chị N lúc này đang có thai 6 tháng. Khi chị N điều khiển xe đi đến cách vị trí T khoảng 1 mét, lúc này T đang đi bộ ở lề đường bên phải hướng đi cầu Kiện, tay phải cầm gậy gỗ giơ lên, quay người ngược lại về phía chị N rồi đập một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu phía sau chị N. Bị đập, chị N liền nói: *"Mày điên à"*, rồi điều khiển xe đạp điện đi thêm khoảng 05 đến 10 mét nữa thì dừng lại. T đuổi theo chị N, thấy vậy chị N điều khiển xe đi một đoạn nữa thì dừng lại, còn T không đuổi theo nữa mà cầm đoạn gậy gỗ đi ra khu vực sông Đáy, sau đó xuống sông tắm và để chiếc gậy gỗ trên bờ. Lúc này, ông Trần Quốc H1 do lo sợ T tiếp tục gây thương tích cho người khác nên đã ném đoạn gậy này xuống sông Đáy thuộc khu vực tiểu khu Kiện, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Hậu quả: Chị Nguyễn Thị N bị thương tích rách da vùng đỉnh đầu. Sau đó, chị N đã làm đơn đề nghị xử lý hình sự đối với Trịnh Văn T.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và tiến hành truy tìm đoạn gậy gỗ T sử dụng để gây thương tích cho chị N, nhưng không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81/19/TgT ngày 03/7/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: "*Tỷ lệ tổn thương cơ thể của nạn nhân Nguyễn Thị N tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm). Đặc điểm chiều hướng, cơ chế hình thành vết thương và vật gây thương tích: Thương tích do vật có cạnh tác động trực tiếp theo hướng từ trên xuống dưới gây nên*".

Ngày 09/7/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam giám định bổ sung mức độ tổn hại sức khỏe của chị Nguyễn Thị N. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 83/19/TgT ngày 11/7/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: "*Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo kích thước nhỏ, không ảnh hưởng*

chức năng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm). Đặc điểm chiều hướng, cơ chế hình thành vết thương và vật gây thương tích: Thương tích do vật có cạnh tác động trực tiếp theo hướng từ trên xuống dưới gây nên".

Quá trình điều tra, do nghi ngờ về tình trạng tâm thần, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Trịnh Văn T, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương giám định tình trạng tâm thần, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Trịnh Văn T trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 372/KLGĐ ngày 16/10/2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: "*Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Trịnh Văn T bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi di chứng khởi phát muộn do sử dụng chất có thuốc phiện. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F11.71. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".*

* Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Trịnh Văn T phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSTL ngày 15/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Trịnh Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên toà,***

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm q khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Trịnh Văn T từ 27 đến 33 tháng tù; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo Trịnh Văn T khai không nhớ rõ sự việc và cho rằng mình không gây thương tích cho chị N mà chỉ dùng gậy gỗ khua vào những người xung quanh, nhưng vẫn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Tuy bị cáo không nhận tội nhưng căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ xác định bị cáo T dùng gậy gỗ gây thương tích cho chị Nguyễn Thị N, đúng như trong nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, nên không có ý kiến gì về mặt tội danh của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nên không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát cho rằng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên mức án phù hợp với hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phù hợp với nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, Trịnh Văn T không thừa nhận việc mình gây thương tích cho chị N mà chỉ xác định dùng gậy gỗ đập vào đuôi xe đạp điện của chị N. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 18 giờ ngày 02/7/2019, tại đường nội tiểu khu thị trấn Kiện Khê thuộc địa phận tiểu khu Kiện, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam, Trịnh Văn T đã dùng tay phải cầm gậy gỗ kích thước khoảng (60 x 04)cm đập một nhát từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu phía sau chị Nguyễn Thị N. Hậu quả chị N bị thương tích, tổn hại sức khỏe là 01%.

[3] Hành vi của Trịnh Văn T vô cớ dùng gậy gỗ (được xác định là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho chị N là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo hộ. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo gây thương tích cho chị N với tỷ lệ thương tật dưới 11%, nhưng do bị cáo dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng pháp luật. Do trước đó bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt là "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "phạm tội đối với phụ nữ có thai" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo "là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình", nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử cùng về tội "Cố ý

gây thương tích" và phải chấp hành hình phạt tù nhiều lần, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội; thể hiện sự coi thường pháp luật, không chịu cải tạo. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do chị Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 134, điểm q khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 27 (hai mươi bẩy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 03/7/2019.

2. Án phí: Bị cáo Trịnh Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và người bào chữa có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Xuân Cảnh